TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/02/2023
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tuyển và ông Lê Khắc Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 345/2022/TLST–HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022, về việc: *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trương Thị Minh T, sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. Bị đơn: Nguyễn Đình T, sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, Phú Yên. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Trương Thị Minh T trình bày: Nguyên đơn và bị đơn Nguyễn Đình T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H năm 2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã do không cùng chung quan điểm sống. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Vợ chồng không ai còn quan tâm tới ai, sống ly thân từ tháng 11/2022 đến nay không còn tình cảm. Nay nguyên đơn xin ly hôn bị đơn Nguyễn Đình T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn An H, sinh ngày 01/7/2021, hiện con do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, nguyên đơn có nguyện vọng tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn Nguyễn Đình T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có lời trình bày nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến trình bày của đương sự, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp ly hôn; bị đơn có hộ khẩu tại huyện T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện T theo quy định các Điều 28, 35, 39 BLTTDS.

[1.2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có lý do nên HĐXX xử vụ án theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Nguyên đơn Trương Thị Minh Thơ và bị đơn Nguyễn Đình Tuấn tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Thịnh, huyện Tây Hòa năm 2020 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau do không cùng quan điểm sống; vợ chồng mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau và sống ly thân từ tháng 11/2022 đến nay. Sự việc nêu trên có xác nhận trưởng thôn M và UBND xã H. Xét tình cảm vợ chồng không tồn tại, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn An H, sinh ngày 01/7/2021. Cháu H hiện đang ở với nguyên đơn, từ trước nay đều do nguyên đơn nuôi dưỡng nên cần tiếp tục giao con cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

[2.3] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trương Thị Minh T.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn Trương Thị Minh T được ly hôn với bị đơn Nguyễn Đình T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn An H, sinh ngày 01/7/2021 cho nguyên đơn Trương Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Bị đơn Nguyễn Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn Trương Thị Minh T phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại biên lai thu tiền số 0005936 ngày 19/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã H
(GCNKH số 58 ngày 23/9/2020);
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mộng Tuyền